

Bản án số: 60/2024/HSST

Ngày: 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Tương; ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L, huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXHSST- HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/09/1990 tại xã L, huyện K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Quang V và bà: Đậu Thị H ; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; có vợ Phạm Thị Tuyết và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024, đến ngày 22/7/2024 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, đến ngày 01/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Trần Công T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/02/1996 tại xã L, huyện K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Công Dũng và bà: **Vũ Thị H2**; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024, đến ngày 22/7/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, đến ngày 01/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay; Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Công D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/12/1991 tại xã L, huyện K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Công Dũng và bà: **Vũ Thị H2**; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024 đến ngày

22/7/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện **K**, đến ngày 01/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh **H**, đến ngày 18/11/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “bảo lãnh”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Công H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/9/2000 tại xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**; nơi cư trú: Thôn **X**, xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Công Dũng và bà: **Vũ Thị H2**; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ **Trần Thị Thu H1** và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024, đến ngày 22/7/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện **K**, đến ngày 01/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh **H** cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Đinh Thị TH**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/10/1976 tại xã Đồng Tiến, **huyện KC, tỉnh HY**; nơi cư trú: Thôn Đào Viên, xã **D**, **huyện KC, tỉnh HY**; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Xuân Hoàn (đã chết) và bà: Trần Thị Hà (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; có chồng: Nguyễn Viết Tình (đã ly hôn), và 02 con (đứa lớn sinh năm 1999, đứa nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến ngày 01/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “bảo lãnh”. Có mặt.

Các bị hại:

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số 71/10, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Anh **Già Mí G**, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn **L**, xã **S**, huyện **M**, tỉnh **Hà Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại **Già Mí G**:* bà Nguyễn Anh Thơ; sinh năm 1995; chức vụ: Trợ giúp Viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý tỉnh **H**; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T1; sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, thị xã **K**, tỉnh **H**; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T2; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thị Tứ Vô Thời, xã Hồng Tiến, **huyện KC, tỉnh HY**; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

- Anh Dương Văn Đ , sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, **huyện KC, tỉnh HY**; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

- Chị **Trần Thị Thu H1**, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn **X**, xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**; nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

- Bà **Vũ Thị H2**; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn **X**, xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**; nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

- Ông Nguyễn Viết T3; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đông Hà, xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Mạnh T4; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị T5; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 5/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D** đến nhà **Trần Công H** chơi. Quá trình ngồi chơi uống rượu với nhau Hùng, Tuấn, Dung và Hoàn nói chuyện về việc trước đây trên địa bàn huyện K có một số đối tượng dùng điện thoại di động gọi vào các số điện thoại ngẫu nhiên giả danh nhân viên chăm sóc khách hàng của Viettel rồi đưa ra thông tin khách hàng trúng giải thưởng của nhà mạng Viettel như xe mô tô, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, yêu cầu bị hại cung cấp thông tin cá nhân đồng thời phải nộp chi phí tiền để làm hồ sơ nhận giải thưởng bằng hình thức mua thẻ cào điện thoại và chuyển mã số thẻ để chiếm đoạt. Tiếp đó khoảng đầu tháng 6/2024, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho **Đinh Thị TH**, sinh năm 1976, ở thôn Đào Viên, xã Dân Tiến, **huyện KC, tỉnh HY** nói Hùng đang có ý định lừa lấy thẻ cào điện thoại của người khác bán cho Thơm lấy tiền chi tiêu cá nhân thì Thơm đồng ý và thống nhất với nhau khi nào Hùng lừa được thẻ cào điện thoại Thơm sẽ mua các thẻ cào điện thoại đó với giá bằng 60% giá trị của các thẻ cào điện thoại. Sau đó, **Trần Công T** gọi điện cho Thơm nhờ mua 10 sim điện thoại của nhà mạng Viettel để sử dụng vào việc gọi điện thoại cho các bị hại nhằm mục đích lừa chiếm đoạt tài sản, Thơm đồng ý. **Đinh Thị TH** vào mạng xã hội Facebook rồi vào tìm kiếm các trang bán sim điện thoại và mua 10 chiếc sim điện thoại không chính chủ của một tài khoản Facebook với giá 180.000 đồng/01 sim rồi gửi vào cho Tuấn. Sau khi nhận được sim **Trần Công T** sử dụng sim số 0345446059 gắn vào điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng, Hoàng Văn H sử dụng sim số 0347078956 lắp vào điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, **Trần Công D** sử dụng sim số 0868403627 lắp vào điện thoại di động Nokia TA1010, màu đen, **Trần Công H** sử dụng sim số 0866679642 lắp vào điện thoại di động Viettel màu xanh để gọi điện.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2024 đến ngày 01/7/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 38G1-021.84 của **Trần Thị Thu H1** và xe mô tô biển kiểm soát 38K1-400.86 của **Trần Công D** đi lên vùng đồi núi xã L, huyện K, tỉnh H đưa ra các thông tin sai sự thật 09 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 159.700.000 đồng của anh **Nguyễn Văn S**, ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và anh Giàng Mí Già, ở tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 121.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1967, trú tại 71/10 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Lần thứ nhất:** Chiều ngày 17/6/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** đi lên khu vực vườn trà, ở đập dâng thôn X, xã L, huyện

K, tỉnh **H** rồi vào trong vườn trà ngồi lấy điện thoại di động ra gọi ngẫu nhiên vào các số điện thoại của nhà mạng Viettel nói dối là nhân viên chăm sóc khách hàng đưa ra các thông tin gian dối để bị hại tưởng là thật, yêu cầu bị hại mua thẻ cào điện thoại nhân số thẻ cào cho mình để chiếm đoạt. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Văn H sử dụng số điện thoại 0347078956 gọi vào số điện thoại 0385654129 của anh **Nguyễn Văn S**, giới thiệu là nhân viên chăm sóc khách hàng của tổng đài Viettel rồi thông báo với anh Sinh đã trúng thưởng giải nhì trong chương trình tri ân khách hàng của nhà mạng Viettel với số tiền 200.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH trị giá 62.000.000 đồng, yêu cầu anh Sinh cung cấp thông tin cá nhân để làm hồ sơ nhận thưởng. Tin tưởng lời nói của Hùng là sự thật, anh Sinh đã cung cấp thông tin cá nhân của mình cho Hùng. Biết được anh Sinh đã tin tưởng mình nên Hùng yêu cầu anh Sinh nộp 600.000 đồng để làm thủ tục nhận giải thưởng bằng hình thức mua thẻ cào điện thoại rồi cung cấp mã số thẻ cào điện thoại cho Hùng, anh Sinh đồng ý đi mua 06 thẻ cào điện thoại trị giá 600.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng nhắn tin mã số các thẻ cào chiếm đoạt được qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH** bán lấy tiền. Để củng cố lòng tin đối với anh Sinh nhằm mục đích tiếp tục chiếm đoạt tài sản, Hùng gọi điện thoại cho anh Sinh nói dối “Ngày hôm qua có anh Nguyễn Văn Hải, ở tỉnh Nghệ An đã trúng thưởng giải nhất của Chương trình và đã nhận về số tiền 300.000.000 đồng cùng 01 xe mô tô Honda SH trị giá 62.000.000 đồng”, rồi cung cấp số điện thoại 0345446059 của **Trần Công T** đang sử dụng cho anh Sinh để anh Sinh gọi điện thoại kiểm tra và nói với Tuấn việc đang lừa anh Sinh để Tuấn biết, phối hợp đưa ra thông tin gian dối khiến anh Sinh tin tưởng. Tiếp đó anh Sinh gọi vào số điện thoại 0345446059 của Tuấn thì Tuấn đóng giả người tên Hải, ở tỉnh Nghệ An nói vừa nhận được giải thưởng trị giá 300.000.000 đồng cùng 01 xe mô tô Honda SH trị giá 62.000.000 đồng. Biết được anh Sinh đã hoàn toàn tin tưởng, Hùng gọi điện cho anh Sinh yêu cầu anh Sinh nộp tiếp số tiền 5.000.000 đồng chi phí làm thủ tục đăng ký xe mô tô, anh Sinh đồng ý đi mua 05 thẻ cào điện thoại trị giá 5.000.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng nhắn tin mã số các thẻ cào chiếm đoạt được qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH** bán lấy tiền. Thấy anh Sinh đang tin tưởng nên **Trần Công D** sử dụng số điện thoại 0868403627 gọi điện cho anh Sinh nói dối là nhân viên chăm sóc khách hàng của Viettel rồi đưa ra thông tin nếu chọn biển số xe đẹp thì phải mất chi phí là 20.000.000 đồng còn biển thường thì chi phí là 10.000.000 đồng, anh Sinh đồng ý chọn biển số thường rồi đi mua 10 thẻ cào điện thoại trị giá 10.000.000 đồng cung cấp cho Dung, Dung ghi lại số mã thẻ bằng tin nhắn điện thoại đang sử dụng sau đó chuyển lại cho Hùng qua số điện thoại 0347078956, Hùng tiếp tục chuyển các mã số các thẻ cào cho **Đinh Thị TH** bán lấy tiền. Sau khi chiếm đoạt của anh Sinh số tiền 15.600.000 đồng thì trời tối nên Hùng, Tuấn, Dung, Hoàn đi về nhà, trên đường về Hùng nói ngày mai có việc bận không tham gia được nên đưa điện thoại gắn sim 0347078956 cho Tuấn để tiếp tục sử dụng lừa anh Sinh.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/06/2024, **Trần Công T** một mình đi lên khu vực vườn trà, ở đập dâng thôn **X**, xã **L**, huyện **K**, tỉnh **H**, sử dụng số điện thoại 0347078956 gọi điện cho anh Sinh nói dối nhân viên chăm sóc khách hàng của Viettel yêu cầu anh Sinh chuyển 20.000.000 đồng để hoàn thiện hồ sơ nhận số tiền 200.000.000 đồng, anh Sinh đồng ý đi mua 20 thẻ cào điện thoại trị giá

20.000.000 đồng cung cấp cho Tuấn, sau đó Tuấn chuyển các mã số các thẻ cào qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH** bán lấy tiền.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, Tuấn gọi điện thoại yêu cầu anh Sinh đóng tiền thuế 20.000.000 đồng, anh Sinh đồng ý đi mua 20 thẻ cào điện thoại trị giá 20.000.000 đồng cung cấp cho Tuấn, sau đó Tuấn chuyển các mã số các thẻ cào qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH**.

- **Lần thứ tư:** Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2024 Tuấn tiếp tục gọi điện cho anh Sinh yêu cầu anh Sinh đóng thêm số tiền 40.000.000 đồng để làm thủ tục hồ sơ và dựng rạp chiếu phim, mời các ban ngành đến tham dự nhận thưởng, anh Sinh đồng ý đi mua 40 thẻ cào điện thoại trị giá 40.000.000 đồng cung cấp cho Tuấn, Tuấn tiếp tục chuyển các mã số các thẻ cào qua cho **Đinh Thị TH**, sau đó Tuấn gọi điện thông báo với Hùng, Dung, Hoàn biết trong ngày 18/6/2024 đã lừa được anh Sinh thêm 80.000.000 đồng.

- **Lần thứ năm:** Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/06/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T** đi bộ lên khu vực vườn trà, ở đập dâng thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H rồi Tuấn đưa điện thoại gắn sim số 0347078956 cho Hùng rồi đi về nhà, sau đó Hùng sử dụng số điện thoại 0347078956 gọi điện cho anh Sinh nói dối là nhân viên chăm sóc khách hàng của Viettel yêu cầu anh Sinh chuyển 21.000.000 đồng để thuê các phóng viên, nhà báo đến chụp ảnh đưa tin, anh Sinh đồng ý đi mua 21 thẻ cào điện thoại trị giá 21.000.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng nhắn tin mã số các thẻ cào chiếm đoạt được qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH**. Tiếp đó, Hùng tiếp tục gọi cho anh Sinh yêu cầu anh Sinh đóng thêm số tiền 5.000.000 đồng để hoàn thiện tất cả hồ sơ nhận giải thưởng, anh Sinh đồng ý đi mua 05 thẻ cào điện thoại trị giá 5.000.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng nhắn tin mã số các thẻ cào chiếm đoạt được qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH**.

Sau khi **Đinh Thị TH** nhận được 127 thẻ cào điện thoại từ Hoàng Văn H và **Trần Công T** với tổng trị giá 121.600.000 đồng, **Đinh Thị TH** đưa cho anh Dương Văn Đông, sinh năm 1990, trú tại thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, **huyện KC, tỉnh HY** tổng số tiền 74.500.000 đồng nhờ anh Đông đến gặp chị Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1980, trú tại thị tứ Vô Thời, xã Hồng Tiến, **huyện KC, tỉnh HY** (Làm dịch vụ chuyển tiền) chuyển số tiền 74.500.000 đồng cho Hùng qua số tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Châu Phố, Phường Hưng Trí, thị xã K, tỉnh H (Chủ cửa hàng vàng bạc kiêm dịch vụ chuyển tiền) mà Hùng đã cung cấp cho Thơm rồi Hùng đến gặp chị Nguyễn Thị Tuyết nhận về 74.500.000 đồng và trả cho chị Tuyết 70.000 đồng tiền phí, trích lại 830.000 đồng tiền mua nước cho cả nhóm, còn lại 73.600.000 đồng, Hùng chia đều cho Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** mỗi người 18.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** chiếm đoạt của bị hại anh **Nguyễn Văn S** là 121.600.000 đồng.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 38.100.000 đồng của anh Già Mí G, sinh năm 1999, trú tại thôn Lũng Chín, xã Sơn Vi, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/6/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** đi đến khu vực vườn trà ở đập Dâng thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H. Tại đây Hoàng Văn H sử dụng số điện thoại 0347078956 gọi vào số điện thoại 0366629814 của anh **Già Mí G**, giới thiệu là nhân viên chăm sóc khách hàng của tổng đài Viettel thông báo với anh Già đã trúng thưởng giải nhì trong chương trình tri ân khách hàng của nhà mạng Viettel số tiền 200.000.000 đồng và 01 xe mô tô Honda SH trị giá 62.000.000 đồng, yêu cầu anh Già cung cấp thông tin cá nhân để làm hồ sơ nhận thưởng. Tin tưởng lời nói của Hùng là sự thật, anh Già đã cung cấp thông tin cá nhân của mình cho Hùng. Biết được anh Già đã tin tưởng mình nên Hùng yêu cầu anh Già ra cửa hàng điện thoại mua thẻ cào điện thoại trị giá 100.000 đồng cung cấp cho Hùng để Hùng cài đặt mật khẩu nhận giải thưởng, anh Già đồng ý đi mua 01 thẻ cào điện thoại trị giá 100.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng lấy nạp vào số điện thoại của mình để sử dụng. Để củng cố lòng tin đối với anh Già nhằm mục đích tiếp tục chiếm đoạt tiền, Hùng gọi điện thoại cho anh Già nói dối “Ngày hôm qua có anh Nguyễn Văn Hải, ở tỉnh Nghệ An đã trúng thưởng giải nhất của Chương trình và đã nhận về số tiền 300.000.000 đồng cùng 01 xe mô tô Honda SH trị giá 62.000.000 đồng”, rồi cung cấp số điện thoại 0345446059 của **Trần Công T** cho anh Già để anh Già gọi điện thoại kiểm tra, xác minh và nói với Tuấn việc đang lừa anh Già để Tuấn biết và phối hợp đưa ra thông tin gian dối làm anh Già tin tưởng. Tiếp đó anh Già gọi vào số điện thoại 0345446059 của Tuấn thì Tuấn đóng giả người tên Hải, ở tỉnh Nghệ An nói vừa nhận được giải thưởng trị giá 300.000.000 đồng cùng 01 xe mô tô Honda SH trị giá 62.000.000 đồng”. Biết được anh Già đã hoàn toàn tin tưởng, Hùng gọi điện cho anh Già yêu cầu anh Già nộp 10.000.000 đồng để làm thủ tục đăng ký xe mô tô đồng thời anh Già được quyền chọn biển số xe mô tô, anh Già đồng ý chọn biển số 999.99 và nói với Hùng anh Già chỉ còn 7.000.000 đồng, Hùng nói công ty sẽ hỗ trợ 3.000.000 đồng và yêu cầu anh Già mua thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel với tổng trị giá 7.000.000 đồng rồi cào thẻ điện thoại chuyển cho Hùng, anh Già đồng ý đi mua 07 thẻ cào điện thoại trị giá 7.000.000 đồng cung cấp cho Hùng, sau đó Hùng nhắn tin mã số các thẻ cào chiếm đoạt được qua số điện thoại 0359079052 cho **Đinh Thị TH**. Tiếp đó Hùng đưa số điện thoại 0366629814 của anh Già cho **Trần Công T** và **Trần Công D** để tiếp tục lừa đảo.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/6/2024, Tuấn sử dụng số điện thoại 0345446059 gọi vào số điện thoại 0366629814 của anh Già nói dối để rút được số tiền 200.000.000 đồng trong ngân hàng vào ngày chủ nhật thì phải đóng số tiền 5.000.000 đồng, anh Già đồng ý đi mua 05 thẻ cào điện thoại trị giá 5.000.000 đồng cung cấp cho Tuấn, Tuấn ghi lại số mã thẻ bằng tin nhắn điện thoại đang sử dụng sau đó chuyển lại cho Hùng qua số điện thoại 0347078956, Hùng tiếp tục chuyển các mã số các thẻ cào qua cho **Đinh Thị TH**.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/7/2024 Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H** đi lên khu vực vườn trà, ở đập dâng thôn X, xã L, huyện K, tỉnh H rồi **Trần Công D** sử dụng số điện thoại 0347078956 của Hùng gọi vào số điện thoại 0366629814 của anh **Già Mí G** yêu cầu anh Già chuyển 13.000.000 đồng để nộp thuế thu nhập cá nhân, anh Già đồng ý đi mua 13 thẻ cào điện thoại trị giá 13.000.000 đồng cung cấp cho Dung, sau đó Dung sử dụng điện

thoại gắn sim số 0868403627 của mình để ghi lại các mã thẻ và gửi mã thẻ cào điện thoại cho Hùng để Hùng gửi cho Thom. Khoảng 15 phút sau, **Trần Công D** tiếp tục gọi điện thoại cho anh Già yêu cầu anh Già chuyển tiếp 21.000.000 đồng để thuê các phóng viên, nhà báo đến chụp ảnh đưa tin, anh Già đồng ý, nhưng do không đủ tiền nên anh Già đi mua 10 thẻ cào điện thoại trị giá 10.000.000 đồng cung cấp cho Dung, Dung tiếp tục ghi lại các mã thẻ gửi cho Hùng để Hùng gửi cho Thom.

- **Lần thứ tư:** Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/7/2024, **Trần Công T** sử dụng sử dụng điện thoại số điện thoại 0345446059 gọi vào số điện thoại 0366629814 của anh **Già Mí G** nói dối là Phó giám đốc Công ty Viettel yêu cầu anh Già chuyển 3.000.000 đồng để hoàn thiện hồ sơ nhận thưởng, anh Già đồng ý đi mua 03 thẻ cào điện thoại trị giá 3.000.000 đồng cung cấp cho Tuấn, Tuấn sử dụng điện thoại của Hùng để ghi lại mã thẻ cào bằng tin nhắn, sau đó Tuấn sử dụng điện thoại của Hùng chuyển cho **Đinh Thị TH**.

Sau khi nhận được 38 thẻ cào điện thoại từ Hoàng Văn H và **Trần Công T** với tổng trị giá 38.000.000 đồng, **Đinh Thị TH** đã chuyển cho Hùng số tiền 22.800.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền nhanh. Hùng trả 50.000 đồng tiền phí, sử dụng 800.000 đồng để mua nước cho cả nhóm, còn lại 21.950.000 đồng Hùng chia cho **Trần Công H** 3.500.000 đồng, **Trần Công T**, **Trần Công D** mỗi người 6.150.000.000 đồng, còn lại 6.150.000.000 đồng Hoàng Văn H được hưởng.

Tổng trị giá tài sản Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H** chiếm đoạt của bị hại anh **Già Mí G** là 38.100.000 đồng.

Tổng cộng từ ngày 17/6/2024 đến ngày 01/7/2024 Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H** đã 09 lần đưa ra các thông tin gian dối chiếm đoạt 166 thẻ cào điện thoại của anh **Nguyễn Văn S** và anh **Già Mí G** với tổng số tiền 159.700.000 đồng. Các bị cáo sử dụng 01 thẻ cào trị giá 100.000 đồng, bán cho **Đinh Thị TH** 165 thẻ cào lấy 97.300.000 đồng chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Trong đó **Trần Công T** hưởng lợi 24.550.000 đồng; Hoàng Văn H hưởng lợi 24.650.000 đồng; **Trần Công D** hưởng lợi 24.550.000 đồng; **Trần Công H** hưởng lợi 21.900.000 đồng; **Đinh Thị TH** hưởng lợi 62.400.000 đồng; Còn lại 1.750.000 đồng là tiền phí chuyển tiền và chi tiêu chung.

Đến ngày 13/7/2024, Hoàng Văn H nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Công an xã L, huyện K, tỉnh H tự thú về hành vi phạm tội của mình cùng các bị cáo trong vụ án đối với bị hại **Già Mí G**.

* **Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ, xử lý vật chứng gồm:

+ **Vật chứng thu giữ đã xử lý:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 7PRO, số IMEI 1: 867740050312431, số IMEI 2: 867740050312423, gắn sim số 0973430615, máy đã qua sử dụng, thu của **Trần Công D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354855093875663, gắn sim số 0355559148, máy đã qua sử dụng, thu của **Trần Công T**, nay đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu là bà **Vũ Thị H2** (Mẹ của Dung và Tuấn).

+ *Vật chứng thu giữ chưa xử lý:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh số IMEI: 352259/02/888953/9, gắn sim số 0347078956, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu xanh nước biển, số IMEI 1: 867327061588546, số IMEI 2: 867327061588553, gắn sim số 0866679642, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1010, màu đen số IMEI: 357698106740020, gắn sim số 0868403627, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu hồng, số IMEI 1: 867327062163083, số IMEI 2: 867327062163091, gắn sim số 0349576916 và 0345446059, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công T**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu đen, số IMEI 1: 867327065279480, số IMEI 2: 867327065279498, gắn sim số 0866874562, máy đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn H.

- 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433; số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 38000172, xe đã qua sử dụng thu của **Trần Công H**; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, số khung: 3902HY139680; số máy: JA39E0139702, biển kiểm soát 38K1-400.86 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 020670, xe đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**.

Hai chiếc xe mô tô và 05 chiếc điện thoại chưa xử lý nói trên hiện nay chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện **K**, tỉnh **H** còn hai giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ *Vật chứng không thu giữ được:*

- 06 chiếc sim điện thoại không chính chủ **Trần Công T** mua từ **Đinh Thị TH** để làm phương tiện phạm tội, do khi gắn vào điện thoại để sử dụng thì báo sim đã bị khóa, nên Tuấn đã vứt đi và không nhớ là vứt vị trí, địa điểm nào. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **K** không có căn cứ để truy tìm.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại anh **Nguyễn Văn S** số tiền 121.600.000 đồng và anh **Già Mí G** 38.100.000 đồng. Trong đó Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** mỗi người tự nguyện bồi thường cho các bị hại tổng 31.940.000 đồng. Nay cả 2 bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT- VKSKA ngày 29 tháng 11 năm 2024, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện **K**, tỉnh **H** đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Công T** mức án tù 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Văn H mức án tù 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Công Dung** mức án tù 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Công H** mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Đinh Thị TH** mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh số IMEI: 352259/02/888953/9, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu xanh nước biển, số IMEI 1: 867327061588546, số IMEI 2: 867327061588553, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1010, màu đen số IMEI: 357698106740020, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTELV1, màu hồng, số IMEI 1: 867327062163083, số IMEI 2: 867327062163091, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công T**; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, số khung: 3902HY139680; số máy: JA39E0139702, biển kiểm soát 38K1- 400.86 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 020670, xe đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô. Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433; số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84. Trả lại cho chị **Trần Thị Thu H1** ½ trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433, số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84.

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0347078956, sim số 0866679642, sim số 0868403627, sim số 0349576916 và 0345446059

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu đen, số IMEI 1: 867327065279480, số IMEI 2: 867327065279498, gắn sim số 0866874562.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử buộc Hoàng Văn H,

Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H, Đinh Thị TH, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bản thân có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện **K**, tỉnh **H**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **K**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; đặc biệt các bị cáo đã thừa nhận bị cáo Hùng là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng đầu tháng 6/2024, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho **Đinh Thị TH** và thống nhất với **Đinh Thị TH** về việc anh Hùng sẽ lừa chiếm đoạt tài sản là thẻ cào điện thoại bán lại cho **Đinh Thị TH** với giá thấp hơn giá thị trường. Sau đó **Trần Công T** gọi điện nhờ Thom mua sim điện thoại không chính chủ để Tuấn sử dụng làm phương tiện phạm tội cùng đồng phạm thì Thom đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày từ ngày 17/6/2024 đến ngày 01/7/2024, Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H** mặc dù không làm việc hay giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Công ty Viettel, nhưng đã sử dụng điện thoại gắn các sim không chính chủ gọi ngẫu nhiên đến các số điện thoại của nhà mạng Viettel của anh **Nguyễn Văn S** và anh **Già Mí G** đưa ra các thông tin gian dối làm anh Sinh, anh Già tưởng thật, từ đó Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D** 09 lần yêu cầu anh **Nguyễn Văn S**, anh **Già Mí G** cung cấp mã cào điện thoại Viettel, chiếm đoạt với tổng số tiền 159.700.000 đồng (trong đó: Chiếm đoạt của anh **Nguyễn Văn S** 121.600.000 đồng, anh **Già Mí G** 38.100.000 đồng) rồi bán cho **Đinh Thị TH** được 97.300.000 đồng, chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Các bị cáo chiếm đoạt số tiền 159.700.000 đồng của các bị hại nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng: “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng*”

đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực nhất trong vụ án. Sau khi cùng **Trần Công T, Trần Công D** đến nhà **Trần Công H** chơi, các bị cáo nói chuyện về việc trước đây trên địa bàn huyện K có một số đối tượng dùng điện thoại di động gọi vào các số điện thoại ngẫu nhiên giả danh nhân viên chăm sóc khách hàng của Viettel rồi đưa ra thông tin khách hàng trúng giải thưởng của nhà mạng Viettel như xe mô tô, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, yêu cầu bị hại cung cấp thông tin cá nhân đồng thời phải nộp chi phí tiền để làm hồ sơ nhận giải thưởng bằng hình thức mua thẻ cào điện thoại và chuyển mã số thẻ để chiếm đoạt. Sau đó Hùng gọi điện thoại cho **Đinh Thị TH** nói Hùng đang có ý định lừa lấy thẻ cào điện thoại của người khác bán cho Thơm lấy tiền chi tiêu cá nhân thì Thơm đồng ý và thống nhất với nhau khi nào Tuấn lừa được thẻ cào điện thoại Thơm sẽ mua các thẻ cào điện thoại đó với giá bằng 60% giá trị của các thẻ cào điện thoại. Sau đó Hùng sử dụng sim số 0347078956 lắp vào điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh rồi cùng các đồng phạm đã thực hiện 09 lần lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, Hùng được hưởng lợi số tiền 24.550.000 đồng. Như vậy tính chất mức độ hành vi của bị cáo Hùng cao nhất trong vụ án.

Đối với **Trần Công T** là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Tuấn gọi điện nhờ bị cáo Thơm mua sim điện thoại phát cho các đồng phạm, bị cáo sử dụng sim số 0345446059 gắn vào điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng để gọi điện cho các bị hại lừa là nhân viên viettel thông báo trúng thưởng rồi nhận mã thẻ cào từ các bị hại rồi chuyển cho bị cáo Thơm. Số tiền Tuấn hưởng lợi là 24.650.000 đồng. Tính chất mức độ hành vi của bị cáo **Trần Công T** đứng thứ 2 trong vụ án.

Đối với **Trần Công D** là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. **Trần Công D** sử dụng sim số 0868403627 lắp vào điện thoại di động Nokia TA1010, màu đen, tham gia cùng các đồng phạm sử dụng gọi điện, lừa nhân viên viettel gọi điện lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại, số tiền Dung hưởng lợi là 24.550.000 đồng. Tính chất mức độ hành vi của bị cáo **Trần Công D** đứng thứ 3 trong vụ án.

Đối với **Trần Công H, Đinh Thị TH** đều đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Thơm hứa hẹn tiêu thụ thẻ cào do các bị cáo lừa các bị hại mà có, mua sim rác cho các bị cáo làm công cụ phương tiện phạm tội, được hưởng lợi số tiền 62.400.000 đồng. Hoàn đi cùng các bị cáo lên địa điểm thực hiện tội phạm, tham gia gọi điện để thực hiện hành vi lừa đảo nhưng không được, chuẩn bị ăn uống phục vụ các bị cáo khác, được thông báo kết quả lừa đảo và được hưởng lợi số tiền 21.900.000 đồng. Tính chất mức độ hành vi của **Trần Công H, Đinh Thị TH** là ngang nhau và cuối cùng trong vụ án.

[5] Các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe, nhưng lười lao động, có lối sống buông thả. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Trần Công T**, **Hoàng Văn H**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** phải chịu tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: **Trần Công T**, **Hoàng Văn H**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra **Hoàng Văn H** còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ Người phạm tội tự thú, theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử cần xét xử **Trần Công T**, **Hoàng Văn H**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Trong vụ án này có **Dương Văn Đông**, sinh năm 1990, trú tại thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, **huyện KC**, **tỉnh HY** là người được **Đinh Thị TH** đưa 74.500.000 đồng đến cơ sở kinh doanh dịch vụ chuyển tiền để chuyển cho **Hoàng Văn H**, quá trình điều tra xác định **Dương Văn Đông** không biết số tiền đó là do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị **Nguyễn Thị Tươi**, sinh năm 1980, trú tại xã Hồng Tiến, **huyện KC**, **tỉnh HY** và chị **Nguyễn Thị Tuyết**, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, thị xã **K**, **tỉnh H** là người kinh doanh dịch vụ chuyển tiền, không biết nguồn gốc số tiền trên do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị **Trần Thị Thu H1**, sinh năm 2004, trú tại thôn **X**, xã **L**, huyện **K**, là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38G1-021.84 mà **Trần Công H** sử dụng đi sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chị **Huyền** không biết việc Hoàn sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[11] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của **Hoàng Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu xanh nước biển thu giữ của **Trần Công H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1010, màu đen thu giữ của **Trần Công D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu hồng, thu giữ của **Trần Công T**; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng,

đen, bạc, số khung: 3902HY139680, số máy: JA39E0139702, biển kiểm soát 38K1-400.86 là những vật chứng các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước; các sim số 0347078956, sim số 0866679642, sim số 0868403627, sim số 0349576916 và 0345446059 hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433; số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo **Trần Công H** và chị **Trần Thị Thu H1**. Quá trình điều tra xác định chị Huyền không biết việc Hoàn sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô trên; trả lại cho chị **Trần Thị Thu H1** ½ trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433, số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu đen thu giữ của Hoàng Văn H, quá trình điều tra không chứng minh được việc Hùng sử dụng điện thoại trên thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H.

[12] Về dân sự: Các bị cáo Hoàng Văn H, **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH** đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh **Nguyễn Văn S** số tiền 121.600.000 đồng, anh **Già Mí G** 38.100.000 đồng. Nay các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu gì thêm. Do đó HĐXX miễn xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn H

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với **Trần Công T**, **Trần Công D**, **Trần Công H**, **Đinh Thị TH**

- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c, khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Xử:

1. *Về tội danh và hình phạt chính:* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H, Đinh Thị TH** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Hoàng Văn H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2024).

- Xử phạt **Trần Công T** 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2024).

- Xử phạt **Trần Công D** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/7/2024 đến ngày 18/11/2024).

- Xử phạt **Trần Công H** 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2024).

- Xử phạt **Đinh Thị TH** 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 07/9/2024 đến ngày 01/10/2024).

2. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh số IMEI: 352259/02/888953/9, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu xanh nước biển, số IMEI 1: 867327061588546, số IMEI 2: 867327061588553, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1010, màu đen số IMEI: 357698106740020, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu hồng, số IMEI 1: 867327062163083, số IMEI 2: 867327062163091, máy đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công T**; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, số khung: 3902HY139680, số máy: JA39E0139702, biển kiểm soát 38K1-400.86 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 020670, xe đã qua sử dụng, thu giữ của **Trần Công D**.

Tịch thu tiêu huỷ sim số 0347078956, sim số 0866679642, sim số 0868403627, sim số 0349576916 và 0345446059

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433, số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84. Trả lại cho chị **Trần Thị Thu H1** ½ trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, bạc, số khung: RLHJA3928NY410433, số máy: JA39E2826757, biển kiểm soát 38G1-021.84.

Trả lại cho Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL V1, màu đen, số IMEI 1: 867327065279480, số IMEI 2: 867327065279498, gắn sim số 0866874562

(Đặc điểm và tình trạng các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2024).

3. *Về án phí:* Xử buộc các bị cáo Hoàng Văn H, **Trần Công T, Trần Công D, Trần Công H, Đinh Thị TH**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kê từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện **K**;
- VKSND tỉnh **H**;
- Công an **H** (PV 06)
- Chi cục THADS huyện **K**;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh **H**;
- Công an huyện **K** (2 bản);
- Sở Tư pháp **H**;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

